

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận tốt nghiệp Đại học hệ tại chức - quý III/2009

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 155/CP ngày 16/8/1966 của Thủ tướng Chính phủ v/v thành lập và qui định nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Thủy sản nay là Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 153/2003/QĐ-TTg ngày 30/7/2003 của Thủ tướng Chính phủ v/v ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Quyết định số 3676/GD-ĐT ngày 09/12/1994 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo v/v ban hành Quy chế đào tạo Đại học, Cao đẳng hệ không chính quy;

Căn cứ Quyết định số 36/2007/QĐ-GDDT ngày 28/6/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo v/v ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hình thức vừa làm vừa học;

Căn cứ kết quả học tập của sinh viên các lớp đại học tại chức đào tạo tại Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Bến Tre;

Xét đề nghị của các Trưởng khoa Chế biến, Nuôi trồng, Kinh tế; Trưởng phòng Đào tạo Đại học và Sau Đại học, Trưởng phòng Công tác sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng Đại học tại chức cho 64 sinh viên; Vì đã hoàn thành chương trình đào tạo theo quy chế (có tên trong danh sách kèm theo).

TT	Ngành học	Khóa 2001-2006	Khóa 2002-2007	Khóa 2003-2008	Khóa 2004-2008	Khóa 2005-2008	Khóa 2006-2009	Cộng
1	CN chế biến thủy sản	-	-	01	03	-	-	04
2	Nuôi trồng thủy sản	03	03	-	26	-	-	32
3	Kế toán	-	-	-	-	16	12	28

Điều 2. Trưởng khoa, phòng liên quan và các sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2
- Lưu Văn thư, ĐT



Vũ Văn Hùng

DANH SÁCH TỐT NGHIỆP - QUÝ III NĂM 2009

Đào tạo tại Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Bến Tre
 Theo quyết định số 324/QĐ-ĐHNT, ngày 12 tháng 8 năm 2009
 Loại hình đào tạo: Đại học tại chức

1. Ngành Công nghệ chế biến thủy sản

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại	Lớp
1	C103CB169	Lê Trần Duy Khanh	23/03/1985	Bến Tre	Trung bình	BT03CBTC
2	C104CB008	Trần Minh Hiên	05/05/1986	Bến Tre	Trung bình	BT04CBTC
3	C104CB026	Nguyễn Thị Lệ Oanh	15/04/1983	Bến Tre	TB khá	BT04CBTC
4	C104CB027	Dương Thi Phe	08/10/1983	Bến Tre	TB khá	BT04CBTC

Danh sách này có 04 sinh viên

2. Ngành Kế toán

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại	Lớp
1	C106DN012	Văn Thị Kim Cúc	26/01/1970	Hà Tĩnh	TB Khá	BT05DNTC
2	C106DN033	Nguyễn Hồng Hải	08/04/1975	Bến Tre	TB Khá	BT05DNTC
3	C106DN036	Huỳnh Thị Hiên	12/06/1978	Bến Tre	TB Khá	BT05DNTC
4	C106DN049	Tô Thị Bích Hường	20/04/1983	Lạng sơn	TB Khá	BT05DNTC
5	C106DN050	Trần Vũ Hùng	20/10/1978	Bến Tre	Trung bình	BT05DNTC
6	C106DN054	Nguyễn Thị Tâm Khang	10/01/1980	Bến Tre	TB Khá	BT05DNTC
7	C106DN057	Nguyễn Ai Kiến	05/07/1979	Bến Tre	TB Khá	BT05DNTC
8	C106DN058	Phạm Tấn Kiệt	26/11/1982	Bến Tre	TB Khá	BT05DNTC
9	C106DN064	Trần Văn Lem	25/11/1983	Bến Tre	Trung bình	BT05DNTC
10	C106DN070	Nguyễn Thị Kim Loan	10/02/1983	Bến Tre	TB Khá	BT05DNTC
11	C106DN076	Lê Hải Lyn	06/02/1983	Bến Tre	TB Khá	BT05DNTC
12	C106DN078	Phạm Thị Kim Nga	21/02/1981	Bến Tre	Trung bình	BT05DNTC
13	C106DN089	Trần Thị Hoàng Oanh	25/01/1979	Bến Tre	Khá	BT05DNTC
14	C106DN110	Nguyễn Thị Hoàng Tâm	06/05/1980	Bến Tre	TB Khá	BT05DNTC
15	C106DN136	Trần Thị Linh Trang	10/11/1978	Bến Tre	Trung bình	BT05DNTC
16	C106DN139	Nguyễn Thị Trọn	21/12/1980	Bến Tre	TB Khá	BT05DNTC
17	C106DN1100	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	15/03/1982	Bến Tre	TB Khá	BT06DNTC
18	C106DN1102	Nguyễn Thị Ngọc Giàu	15/02/1984	Bến Tre	TB Khá	BT06DNTC
19	C106DN1113	Nguyễn Thị Thúy Hồng	16/02/1981	Bến Tre	Khá	BT06DNTC
20	C106DN1121	Sử Thị Kim Liên	25/02/1985	Bến Tre	TB Khá	BT06DNTC
21	C106DN1120	Nguyễn Thanh Liên	01/02/1982	Bến Tre	TB Khá	BT06DNTC
22	C106DN1124	Nguyễn Tấn Lộc	10/10/1968	Tiền Giang	TB Khá	BT06DNTC
23	C106DN1135	Nguyễn Thị Nhân	03/02/1980	Bến Tre	TB Khá	BT06DNTC
24	C106DN1158	Trần Quốc Thanh	23/06/1981	Bến Tre	TB Khá	BT06DNTC
25	C106DN1159	Nguyễn Thị Trúc Thanh	14/01/1982	Bến Tre	TB Khá	BT06DNTC
26	C106DN1164	Lương Thị Kim Thảo	11/08/1984	Bến Tre	TB Khá	BT06DNTC
27	C106DN1170	Nguyễn Thị Thơ	11/09/1975	Nghệ An	TB Khá	BT06DNTC
28	C106DN1198	Phạm Thị Kim Xoàng	10/04/1983	Bến Tre	TB Khá	BT06DNTC

Danh sách này có 28 sinh viên

3. Ngành Nuôi trồng thủy sản

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại	Lớp
1	C101NT117	Lê Thị Mộng	Hòa	15/10/1981	Bến Tre	TB Khá	BT01NTTC
2	C101NT198	Nguyễn Trọng	Thân	22/07/1981	Bến Tre	TB Khá	BT01NTTC
3	C101NT259	Phan Quốc	Việt	09/01/1982	Bến Tre	TB Khá	BT01NTTC
4	C102NT099	Lê Phú	Tài	1983	Bến Tre	Trung bình	BT02NTTC
5	C102NT111	Phạm Anh	Thư	20/03/1983	Bến Tre	TB Khá	BT02NTTC
6	C102NT151	Mai Đông	Vũ	19/06/1984	Bến Tre	Trung bình	BT02NTTC
7	C104NT101	Nguyễn Huỳnh Sơn	An	10/09/1986	Bến Tre	TB Khá	BT04NTTC
8	C104NT102	Trần Hoàng	Anh	03/09/1987	Vĩnh Long	TB Khá	BT04NTTC
9	C104NT103	Phan Thành Ngọc	Châu	17/07/1984	Bến Tre	Trung bình	BT04NTTC
10	C104NT104	Lê Hữu	Có	22/06/1984	Bến Tre	TB Khá	BT04NTTC
11	C104NT108	Cao Hải	Đảo	23/05/1983	Tiền Giang	Trung bình	BT04NTTC
12	C104NT109	Ngô Minh	Đức	1985	Tiền Giang	TB Khá	BT04NTTC
13	C104NT111	Trương Minh	Hải	23/09/1985	Bến Tre	Trung bình	BT04NTTC
14	C104NT112	Nguyễn Minh	Hiền	03/11/1984	Bến Tre	Trung bình	BT04NTTC
15	C104NT114	Võ Anh	Khoa	01/10/1985	Bến Tre	TB Khá	BT04NTTC
16	C104NT119	Nguyễn Quý	Linh	20/10/1985	Bến Tre	TB Khá	BT04NTTC
17	C104NT122	Lê Đình	Luyện	24/03/1986	Bến Tre	TB Khá	BT04NTTC
18	C104NT124	Đặng Phương	Nam	23/08/1986	Bến Tre	TB Khá	BT04NTTC
19	C104NT127	Phùng Ngọc Ai	Nhân	27/09/1983	Bến Tre	TB Khá	BT04NTTC
20	C104NT128	Đặng Trung	Nhấn	01/06/1983	Bến Tre	TB Khá	BT04NTTC
21	C104NT129	Nguyễn Thị Yến	Nhi	11/07/1983	Bến Tre	Trung bình	BT04NTTC
22	C104NT131	Nguyễn Thái	Phương	16/02/1985	Bến Tre	Trung bình	BT04NTTC
23	C104NT132	Nguyễn Thành	Phước	09/03/1983	Bến Tre	TB Khá	BT04NTTC
24	C104NT133	Nguyễn Thanh	Phú	25/12/1986	Bến Tre	TB Khá	BT04NTTC
25	C104NT134	Trần Công	Phúc	15/10/1985	Bến Tre	TB Khá	BT04NTTC
26	C104NT136	Nguyễn Tấn	Quyền	01/05/1985	Bến Tre	Trung bình	BT04NTTC
27	C104NT138	Nguyễn Ngọc	Sơn	16/04/1985	Bến Tre	Trung bình	BT04NTTC
28	C104NT140	Lê Văn	Thành	21/01/1985	Bến Tre	TB Khá	BT04NTTC
29	C104NT142	Trần Công	Thiện	20/03/1986	Bến Tre	TB Khá	BT04NTTC
30	C104NT144	Hồ Trung	Thông	09/04/1985	Bến Tre	Trung bình	BT04NTTC
31	C104NT145	Nguyễn Hữu	Thừa	28/06/1982	Bến Tre	Trung bình	BT04NTTC
32	C104NT148	Nguyễn Thanh	Tiến	10/10/1986	Bến Tre	TB Khá	BT04NTTC

Danh sách này có 32 sinh viên